

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ R
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày 26-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ R - TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Lê Thị Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Phạm Văn Khuyển**

2. **Ông Tạ Văn Khách**

Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Hảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú R , tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R , tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: **Ông Ngô Văn Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú R , tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ số: 29/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1.1. **Điêu H**, sinh năm: 1984, tại Bình Phước; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn 8, xã Long B, huyện Phú R , tỉnh Bình Phước, nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: không; dân tộc: S'tiêng; giới tính: nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điêu L, sinh năm 1950 và bà Thị N, sinh năm 1962; bị cáo có vợ tên Thị A M, sinh năm 1982 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22-01-2022 đến ngày 29-01-2022. Được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay “có mặt”.

1.2. **Dương Ngọc M** – sinh năm: 1966, tại Lạng Sơn; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn 8, xã Long B, huyện Phú R , tỉnh Bình Phước, nghề nghiệp: Làm

nông; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Kế L, sinh năm: 1928 (Đã chết) và bà Lưu Thị L, sinh năm: 1930 (Đã chết); bị cáo có vợ tên Trịnh Thị S, sinh năm 1970 và 01 người con sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22-01-2022 đến ngày 29-01-2022. Được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay “có mặt”.

1.3. Hoàng Văn N – sinh năm: 1961, tại Bắc Giang; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn 8, xã Long B, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước, nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng H, sinh năm 1943 và bà Phùng Thị D, sinh năm: 1941; bị cáo có vợ tên Phùng Thị O (đã chết) và 03 người con, lớn nhất sinh năm: 1991, nhỏ nhất năm 1995; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22-01-2022 đến ngày 29-01-2022. Được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay “có mặt”.

1.4. Nguyễn Anh T – sinh năm: 1974, tại Tiền Giang; Nơi đăng ký NKTT: Khu phố Phước V, Phường Phước B, thị xã L, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Thôn 8, xã Long B, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước, nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1943 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1941, bị cáo có vợ tên Võ Thị Cẩm L, sinh năm 1973 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22-01-2022 đến ngày 29-01-2022. Được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay “có mặt”.

1.5. Trương Văn V – sinh năm: 1989, tại Bình Phước; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn 8, xã Long B, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước, nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Q; sinh năm 1962 (Đã chết) và bà Lê Thị P, sinh năm 1968; bị cáo có 03 anh, em lớn nhất sinh năm 1989 nhỏ nhất sinh năm 1994, bị cáo là con lớn trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22-01-2022 đến ngày 29-01-2022. Được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay “có mặt”.

1.6. Lâm Thanh T – sinh năm: 1983, tại Bình Phước; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn 8, xã Long B, huyện Phú R , tỉnh Bình Phước, nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn C, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1949; bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1985, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Thị L, sinh năm 1991 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017. ; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22-01-2022 đến ngày 29-01-2022. Được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay “có mặt”.

1.7. Phạm L – (tên khác: Phạm Quốc Lợi), sinh năm: 1978, tại Quảng Nam; Nơi đăng ký NKTT: KP. 6, Phường Long P, thị xã L, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Thôn 8, xã Long B, huyện Phú R , tỉnh Bình Phước, nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm X - Sinh năm: 1939 và bà Nguyễn Thị M - Sinh năm: 1941; bị cáo có vợ tên Trịnh Thị Xuân H, sinh năm: 1983 và có 03 người con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân:

Ngày 21-6-2009, phạm tội cố ý gây thương tích bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù, theo Bản án số 14/HSPT ngày 23-02-2012 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước. Đến ngày 14-8-2015, bị cáo chấp hành xong Bản án này (Bản án đã xóa án tích).

Trước đó bị cáo đã nhiều lần bị Công an xã Sơn G, huyện Phước L (cũ), tỉnh Bình Phước xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22-01-2022 đến ngày 30-3-2022 được tại ngoại cho đến nay “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 21-01-2022, Lâm Thành T, Nguyễn Anh T, Trương Văn V, Điều H và Dương Ngọc M tập trung tại điểm thu mua mủ cao su của Phạm L thuộc thôn 8, xã Long B, huyện Phú R , tỉnh Bình Phước để cùng nhau uống bia.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Minh thấy 01 bộ bài lá ở chòi mua mủ nên M rủ mọi người cùng đánh “Xì dách” thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Lợi lấy 01 cái đĩa để kê bài rồi M sử dụng bộ bài để cầm cái cho Phạm L, Điều H, Nguyễn Anh T, Trương Văn V, Lâm Thanh T cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Xì dách” thắng thua bằng tiền mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng tùy từng ván và tùy người chơi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì Hoàng Văn N đến, thấy mọi người đang chơi bài nên cùng tham gia.

Hình thức đánh bài “Xì dách” như sau: các lá bài từ 2 đến 10 được tính tương ứng với con số trên lá bài đó, các lá bài J, Q, K được tính là 10 điểm, con xì “A” được tính là 01, 10 hay 11 điểm. Khi chơi người làm cái lấy bộ bài tây chia đều cho những người tham gia đặt tiền, mỗi người 02 lá bài, sau đó người chơi bắt đầu tính điểm (nút), điểm được tính cho người chơi là ít nhất phải 16 điểm và cao nhất là 21 điểm. Nếu thấp hơn số điểm trên thì người chơi tiếp tục rút lá bài tiếp theo cho đủ điểm, nếu tổng số điểm trên 21 sẽ thua tiền; trừ trường hợp bài cái cũng có số điểm tương tự, nếu bài người nào có một lá A và một lá từ 10 đến K gọi là xì dách, nếu có 02 lá “A” gọi là xì bàn và luôn thắng tiền. trường hợp cái và con bằng điểm nhau hoặc đều xì dách, xì bàn như nhau thì hòa tiền. Cứ như vậy mà tính thắng, thua với người làm cái bằng với số tiền người chơi đã đặt cược.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Công an xã Long B đi tuần phát hiện các đối tượng trên đang đánh bạc nên tiến hành lập biên bản, bắt người phạm tội quả tang.

Khi bắt quả tang, Lâm Thanh T bỏ chạy nhưng đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, Trung đến Công an xã Long B đầu thú.

Tang vật thu giữ gồm: tại chiếu bạc 01 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếu nhựa màu trắng, 01 đĩa sành màu trắng, số tiền 11.400.000 đồng; trong đó, tại vị trí của Nâng số tiền 500.000 đồng, vị trí Lợi ngồi số tiền 600.000 đồng, Vinh cầm trên tay số tiền 4.600.000 đồng, Thiện 2.400.000 đồng, vị trí của Minh số tiền 2.800.000 đồng; vị trí Trung bỏ chạy có số tiền 500.000 đồng; thu giữ trên người Phạm L số tiền 112.700.000 đồng, tại gấu quần bên trái của Hoàng Văn N số tiền 2.100.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định: Thiện mang theo số tiền 1.500.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc. N mang theo số tiền 2.100.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc. T mang theo số tiền 1.400.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc. Phạm L mang theo số tiền 113.700.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Điều H mang

theo 2.000.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc. M mang theo 2.000.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc. V mang theo 3.500.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc.

Tổng số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 14.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 32/QĐ-KSĐT ngày 15 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Phạm L, Điều H, Dương Ngọc M, Hoàng Văn N, Nguyễn Anh T, Trương Văn V và Lâm Thanh T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Phạm L, Điều H, Dương Ngọc M, Hoàng Văn N, Nguyễn Anh T, Trương Văn V và Lâm Thanh T khai nhận hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1, Điều 321 của Bộ luật hình sự điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, Điều 36 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lâm Thanh T mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1, Điều 321 của Bộ luật hình sự; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, Điều 36 Bộ luật hình sự

Xử phạt các bị cáo Điều H, Dương Ngọc M, Hoàng Văn N, Nguyễn Anh T, Trương Văn V mức án từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1, Điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 36, Điều 50; 58

Xử phạt bị cáo Phạm L mức án từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ:

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3, Điều 321 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm L số tiền 20.000.000 đồng; các bị cáo Điều H, Dương Ngọc M, Hoàng Văn N, Nguyễn Anh T, Trương Văn V và Lâm Thanh Trung mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Phạm L, Điều H, Dương Ngọc M, Hoàng Văn N, Nguyễn Anh T, Trương Văn V và Lâm Thanh T: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về việc bị cáo đã làm. Đây là một bài học sâu sắc, kính mong Hội đồng xét xử xem xét tuyên xử cho các bị cáo mức án nhẹ nhất, cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú R , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, vật chứng của vụ án, nên có đủ căn cứ xác định: Nhằm mục đích thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nên ngày 21-01-2022, tại nhà của Phạm L, thuộc thôn 8, xã Long B, huyện Phú R các bị cáo Phạm L, Điều H, Dương Ngọc M, Hoàng Văn N, Nguyễn Anh T, Trương Văn V và Lâm Thanh T thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Xi dách” thắng thua bằng tiền.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 14.500.000 đồng (*Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

Hành vi của các bị cáo Phạm L, Điều H, Dương Ngọc M, Hoàng Văn N, Nguyễn Anh T, Trương Văn V và Lâm Thanh T đánh bạc ngày 21-01-2022 đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng và là nguyên nhân gây nên các tội phạm khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm mục đích thu lợi cho bản thân. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là những người

quen biết nhau. Trong vụ án này bị cáo M là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác tham gia đánh bạc để thu lợi bất chính. Các bị cáo khác cùng nhau tham gia đánh bạc với nhau nên là đồng phạm với nhau.

Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng răn đe giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Điều H, Dương Ngọc M, Hoàng Văn N, Nguyễn Anh T, Trương Văn V và Lâm Thanh T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo không phải đánh bạc chuyên nghiệp mà chỉ nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo Dương Ngọc M và Hoàng Văn N có thêm tình tiết giảm nhẹ là bản thân các bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế và đã nhiều tuổi và đều là người dân tộc thiểu số. Đây là căn cứ để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Điều H, Dương Ngọc M, Hoàng Văn N, Nguyễn Anh T, Trương Văn V và Lâm Thanh T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp. Riêng bị cáo Lâm Thanh T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội đã ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm L là người có nhân thân xấu. Bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội cố ý gây thương tích theo Bản án số 14/HSPT ngày 23-02-2012 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước. Đến ngày 14-8-2015, bị can chấp hành xong Bản án này (Bản án đã xóa án tích) và trước đó bị cáo đã nhiều lần bị Công an xã Sơn G, huyện Phước L (cũ), tỉnh Bình Phước xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo đã chấp hành xong nhưng bị cáo không

lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới chứng tỏ bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không phải đánh bạc chuyên nghiệp mà chỉ nhất thời phạm tội. Đây là căn cứ để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm L, Nguyễn Anh T, Trương Văn V và Lâm Thanh T là phù hợp theo quy định. Đối với bị cáo Điều H, Hoàng Văn N và Dương Ngọc M là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bị cáo N và M là người cao tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo nhất thời phạm tội và phạm tội không có tính chuyên nghiệp, các bị cáo không sử dụng số tiền đánh bạc làm nguồn thu nhập chính nên không khấu trừ phần thu nhập đối với các bị cáo.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật và phân hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Không có

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 52 lá bài, 01 chiếu nhựa màu trắng, 01 đĩa sành màu trắng là các vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 14.500.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 111.700.000 đồng và 01 giỏ xách (đeo) màu đen thu giữ trên người của Phạm L là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên ngày 05-4-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R ban hành quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo L nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, áp dụng pháp luật và mức hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Điều H, Dương Ngọc M, Hoàng Văn N, Nguyễn Anh T, Trương Văn V, Lâm Thanh T, Phạm L và phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 36, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Điều H **15 (Mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày (22-01-2022 đến ngày 29-01-2022). Quy đổi bằng 24 (Hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Dương Ngọc M **15 (Mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày (22-01-2022 đến ngày 29-01-2022). Quy đổi bằng 24 (Hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N **15 (Mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày (22-01-2022 đến ngày 29-01-2022). Quy đổi bằng 24 (Hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T **15 (Mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày (22-01-2022 đến ngày 29-01-2022). Quy đổi bằng 24 (Hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Trương Văn V **15 (Mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày (22-01-2022 đến ngày 29-01-2022). Quy đổi bằng 24 (Hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ

ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Lâm Thanh T **12 (Mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày (22-01-2022 đến ngày 29-01-2022). Quy đổi bằng 24 (Hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều Điều 17, 36, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm L **18 (Mười tám)** tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày (22-01-2022 đến ngày 30-3-2022). Quy đổi bằng 204 (Hai trăm lẻ bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Điều H, Dương Ngọc M, Hoàng Văn N, Nguyễn Anh T, Trương Văn V và Lâm Thanh T và Phạm L, cho Ủy ban nhân dân xã Long B, huyện Phú R , tỉnh Bình Phước để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo vì các bị cáo nhất thời phạm tội, số tiền mà sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo không sử dụng số tiền đánh bạc làm nguồn thu nhập chính.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 10.000.000đ (Mười triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trương Văn V 10.000.000đ (Mười triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Lâm Thanh T 10.000.000đ (Mười triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phạm L 15.000.000đ (Mười lăm triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước đối với: 14.500.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc

- Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với: 52 lá bài, 01 chiếc nhựa màu trắng, 01 đĩa sành màu trắng

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0011804 ngày 26-4-2022 giữa Công an huyện Phú R và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú R và Ủy nhiệm chỉ ngày 14-4-2020 giữa Công an huyện Phú R và Kho bạc Nhà nước huyện Phú R).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí các bị cáo Điều H, Dương Ngọc M, Hoàng Văn N, Nguyễn Anh T, Trương Văn V, Lâm Thanh T và Phạm L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú R ;
- Chi cục THADS huyện Phú R ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- Công an tỉnh Bình Phước
- CA huyện Phú R ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Phú R
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bình